

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 4 năm 2026

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
HÓA CHẤT CẦN KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT NHÓM 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 tại Văn bản số 09042026/ALN ngày 09/4/2026 của Công ty TNHH Giấy Alena Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 523/TTr-SCT ngày 19/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Giấy Alena Việt Nam (địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 566, tờ bản đồ số 24, thôn Vực Phác, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam. Điện thoại: 0237.8 778.388; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2802205478, do Sở Tài Chính Thanh Hoá cấp lần đầu ngày 17/10/2014, cấp thay đổi lần thứ 15, ngày 21/7/2025), được:

1. Nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2, theo hóa đơn thương mại (Commercial Invoice): HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026 ký với UNITED WELL TRADING LIMITED (Trung Quốc) như đề nghị của Công ty TNHH Giấy

Alena Việt Nam (nội dung chi tiết theo Phụ lục gửi kèm theo).

2. Mục đích nhập khẩu: Sử dụng trong gia công sản xuất giấy..

3. Cửa khẩu nhập khẩu: Cửa khẩu Hải Phòng.

Điều 2. Công ty TNHH Giấy Alena Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (Cục CSĐT tội phạm về ma túy);
- Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Sở Công Thương;
- Hải quan cửa khẩu Hải Phòng;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Công ty TNHH Giấy Alena VN;
- Lưu: VT, CNXDKH (Đ.T4.44).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DANH MỤC HÓA CHẤT NHẬP KHẨU
(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số: /GP-UBND ngày / 4 /2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Tên thương mại	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
01	CS6011A-1S	Acetone	67-64-1	30-35	600 kg	180-210		Acetone (hàm lượng 30-35%) có trong 600 kg hợp chất CS6011A-1S, theo Hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026.	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	18-23		108-138		Methyl ethyl ketone (hàm lượng 18-23%) có trong 600 kg hợp chất CS6011A-1S, theo Hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026.	

02	CS7300S	Methyl ethyl ketone	78-93-3	15-20	12750 kg	1912.5-2550		Methyl ethyl ketone (hàm lượng 15-20%) có trong 12750 kg hợp chất CS7300S, theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026.	Trung Quốc
03	CS6011D-7S	Acetone	67-64-1	30-35	450 kg	135-157.5		Acetone (hàm lượng 30-35%) có trong 450kg hợp chất CS6011D-7S, theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026.	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	18-23		81-103.5		Methyl ethyl ketone (hàm lượng 18-23%) có trong 450kg hợp chất CS6011D-7S, theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026.	
04	CS6010HPS	Acetone;	67-64-1	02-06	1350 kg	27-81		Acetone (hàm lượng 02-06%) có trong 1350kg hợp chất CS6010HPS, theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026	Trung Quốc
		Methyl ethyl ketone	78-93-3	05-10		67.5-135		Methyl ethyl ketone (hàm lượng 05-10%) có trong 1350kg hợp chất CS6010HPS, theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026	

05	6016C	Acetone	67-64-1	93-96	1980 kg	1841.4- 1900.8		Acetone (hàm lượng 93-96%) có trong 1980kg hợp chất 6016C, theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026	Trung Quốc
06	P-601S	Methyl ethyl ketone	78-93-3	53 – 63	1350 kg	715.5- 850.5		Methyl ethyl ketone (hàm lượng 53-63%) có trong 1350 kg hợp chất P-601S theo hoá đơn số HP-260407A-1/V ngày 07/4/2026	Trung Quốc